

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÙ LIỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Liễn, ngày 18 tháng 8 năm 2026

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT Ồ THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 5 VỚI QUỐC LỘ 10 ĐOẠN ĐI QUA ĐỊA BÀN QUẬN KIẾN AN (ĐỢT 15)

(Kèm theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn)

STT	Họ và Tên	Diện tích thu hồi đang sử dụng (m ²)	Bồi thường về đất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ Vật kiến trúc (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng (đồng)	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	Cộng bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Chi phí bảo đảm (đồng)	Tổng bồi thường, hỗ trợ Chi phí bảo đảm (đồng)
1	Ông Nguyễn Văn Đức vợ là bà Phạm Thị Vy	74,1	689.130.000	15.908.597	1.243.000		706.281.597	21.188.448	727.470.045
2	Bà Phạm Thị Hoà	83,2	851.968.000				851.968.000	25.559.040	877.527.040
3	Bà Trần Thị Mai	49,3	872.610.000	291.744.983	952.700		1.165.307.683	34.959.230	1.200.266.913
4	Ông Lâm Văn Trung và vợ là bà Phạm Thị Nhanh	117,8	1.041.600.000	282.638.238	528.000	12.000.000	1.336.766.238	40.102.987	1.376.869.225
5	Ông Phạm Văn Lại vợ là bà Phạm Thị Huệ	135,7	1.389.568.000	8.116.195			1.397.684.195	41.930.526	1.439.614.721
6	Đỗ Thành Trung vợ Phạm Thị Hiệp	10,4	164.610.000	53.339.072			217.949.072	6.538.472	224.487.544
7	Bà Đoàn Thị Kiểm	112,5	815.625.000	24.436.969	2.684.400		842.746.369	25.282.391	868.028.760
8	Nguyễn Văn Ngọc vợ là Nguyễn Thị Thanh Hương	29,6	617.760.000	105.355.961			723.115.961	21.693.479	744.809.440
9	Nguyễn Văn Vinh vợ là Đặng Thị Ngân	24,7	522.536.000	49.089.583			571.625.583	17.148.767	588.774.350
10	Nguyễn Tuấn Dũng vợ Trần Thị Thanh Hải	33,0	769.392.000	476.406.763	1.393.000		1.247.191.763	37.415.753	1.284.607.516
11	Bùi Đức Trọng vợ là Bùi Thị Thư	34,0	738.504.000	142.256.216			880.760.216	26.422.806	907.183.022

STT	Họ và Tên	Diện tích thu hồi đang sử dụng (m2)	Bồi thường về đất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ Vật kiến trúc (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng (đồng)	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	Cộng bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Chi phí bảo đảm (đồng)	Tổng bồi thường, hỗ trợ Chi phí bảo đảm (đồng)
12	Vũ Văn Tá vợ là Vũ Thị Út	13,2	370.656.000	134.374.754			505.030.754	15.150.923	520.181.677
13	Vũ Văn Lập vợ là Đỗ Thị Sâm	6,5	160.056.000	82.580.723			242.636.723	7.279.102	249.915.825
14	Nguyễn Minh Cường vợ là Vũ Thị Tho	0,8	22.464.000	67.949.839			90.413.839	2.712.415	93.126.254
15	Nguyễn Kim Tinh vợ là Lê Thị Thắm	26,0	558.792.000	311.265.754			870.057.754	26.101.733	896.159.487
16	Phạm Thị Minh (Đại diện những người được thừa kế)	29,5	789.048.000	293.020.894			1.082.068.894	32.462.067	1.114.530.961
17	Lương Quốc Tịnh vợ là Nguyễn Thị May	5,5	87.048.000	7.465.466			94.513.466	2.835.404	97.348.870
18	Bùi Bá Thắng	41,7	1.145.664.000	290.604.362	100.000		1.436.368.362	43.091.051	1.479.459.413
19	Quách Văn Lợi	51,1	264.187.000	17.744.655	378.400		282.310.055	8.469.302	290.779.357
20	Cao Văn Đông	106,3	278.671.000	17.570.289	1.820.000		298.061.289	8.941.839	307.003.128
21	Bùi Văn Tam vợ là Nguyễn Thị Quế	40,9	1.114.776.000	258.543.659	5.555.000		1.378.874.659	41.366.240	1.420.240.899
22	Đỗ Viết Phương vợ là Vũ Thị Bích Nga	28,4	797.472.000	336.478.544			1.133.950.544	34.018.516	1.167.969.060
23	Nguyễn Đắc Trình vợ là Bùi Thị Thanh Hương	105,85	2.848.716.000	1.130.110.900		12.000.000	3.990.826.900	119.724.807	4.110.551.707
24	Phạm Thị Đoàng	61,20	1.196.208.000	146.379.703			1.342.587.703	40.277.631	1.382.865.334
		29,90	676.728.000	72.637.635			749.365.635	22.480.969	771.846.604

STT	Họ và Tên	Diện tích thu hồi đang sử dụng (m2)	Bồi thường về đất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ Vật kiến trúc (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng (đồng)	Bồi thường chi phí di chuyển tài sản	Cộng bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Chi phí bảo đảm (đồng)	Tổng bồi thường, hỗ trợ Chi phí bảo đảm (đồng)
25	Ông Phạm Văn Bình	163,70	1.435.920.000	771.294.197		12.000.000	2.219.214.197	66.576.426	2.285.790.623
	Cộng	1414,85	20.219.709.000	5.387.313.951	14.654.500	36.000.000	25.657.677.451	769.730.324	26.427.407.775

Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng